

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 6 – 2020
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Hồ Văn Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Hoàng Thị H là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2017 tại UBND xã T, thành phố Đ, tỉnh B. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Ph có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Ph vẫn không thay đổi. Nhận thấy cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/4/2016. Hiện con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Tuyết N, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Hồ Văn Ph đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Hoàng Thị H (Photo chứng thực);
- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Hoàng Văn D (Photo chứng thực);
- Trích lục kết hôn (Bản sao);
- Trích lục khai sinh tên Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/4/2016 (Bản sao);
- Xác nhận nơi cư trú của Công an xã P ngày 06/12/2019 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Hồ Văn Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con*”.

Anh Hồ Văn Ph là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn Ph là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh Ph vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Văn Ph là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ph sống chung với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh B vào ngày 10/11/2017 do đó hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, chị H và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi. Chị H đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay, chị H và anh Ph không còn chung sống với nhau.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Hồ Văn Ph tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến hay biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh Ph lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh Ph là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/4/2016. Hiện con chung đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Tuyết N, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng. Do anh Ph vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Tuyết N, cần tiếp tục giao cháu Tuyết N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh Ph không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn Ph.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Tuyết N, sinh ngày 18/4/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009573 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh